

# Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) và triển vọng thương mại Việt Nam

TS. Nguyễn Hoàng Hiến  
Học viện Hành chính quốc gia

Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) mà Việt Nam là một trong những thành viên đã đi vào hoạt động từ ngày 31.12.2015. AEC sẽ biến ASEAN thành một thị trường và cơ sở sản xuất duy nhất đặc trưng bởi dòng chảy tự do của hàng hóa, dịch vụ và đầu tư, cũng như dòng chảy tự do hơn về vốn và lao động lành nghề. Thay vì có 10 nền kinh tế bị phân mảnh, ASEAN đang tạo ra một thị trường thống nhất.

Trong lĩnh vực thương mại AEC hoạt động dựa trên Hiệp định thương mại hàng hóa (ATIGA - ASEAN Trade in Goods Agreement), được các nước thành viên ký kết vào ngày 26/2/2009 tại Thái Lan. ATIGA là hiệp định toàn diện đầu tiên của ASEAN điều chỉnh toàn bộ thương mại hàng hóa trong nội khối và được xây dựng trên cơ sở tổng hợp các cam kết đã được thống nhất trong CEPT/AFTA cùng các hiệp định, nghị định thư có liên quan. Nguyên tắc xây dựng cam kết trong ATIGA là các nước ASEAN phải dành cho nhau mức ưu đãi tương đương hoặc thuận lợi hơn mức ưu đãi dành cho các nước đối tác trong các Thỏa thuận thương mại tự do (FTA) mà ASEAN là một bên của thỏa thuận.

Ngoài mục tiêu xóa bỏ hàng rào thuế quan, ATIGA hướng nỗ lực chung của ASEAN để xử lý tối đa các hàng rào phi thuế quan, hợp tác hải quan và vệ sinh, kiểm dịch... đồng thời xác lập mục tiêu hài hòa chính sách giữa các thành viên ASEAN trong bối cảnh xây dựng AEC.

ASEAN triển khai Hiệp định ATIGA còn nhằm mục đích để đạt được tự do lưu thông hàng hóa trong khu vực dẫn đến những rào cản thương mại ít hơn và liên kết kinh tế sâu sắc hơn giữa các nước thành viên, chi phí kinh doanh thấp hơn, gia tăng thương mại, và tạo ra một thị trường lớn hơn và quy mô kinh tế cao hơn cho các doanh nghiệp. Tính đến 31.12.2015, thông qua Hiệp định ATIGA, Brunei, Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore và Thái Lan đã loại bỏ thuế nhập khẩu trong ASEAN về 99,65 phần trăm dòng thuế của họ. Campuchia, Lào, Myanmar và Việt Nam đã giảm thuế nhập khẩu xuống còn 0-5 phần trăm trên mức 98,86 phần trăm dòng thuế.

Ngoài ra, ASEAN đã ký kết Hiệp định thương mại tự do (FTA) với 5 đối tác lớn (Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Úc - New Zealand và Ấn Độ).

Chính vì vậy, AEC không chỉ tác động đến thương mại giữa Việt Nam và các nước ASEAN nói riêng, mà còn ảnh hưởng đến toàn bộ hoạt động thương mại của Việt Nam nói chung.

## 1. Thực trạng xuất, nhập khẩu của Việt Nam

Về tổng kinh ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam

Trong vòng gần 20 năm kể từ khi gia nhập ASEAN, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam đã tăng từ mức 13,6 tỷ đô la Mỹ năm 1995 lên mức 298 tỷ đô la Mỹ vào năm 2014. Điều này góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam.

Cán cân thương mại trong giai đoạn 2012-2014 đều ở trạng thái tích cực. Xuất khẩu trong giai đoạn này tăng từ 114,5 tỷ đô la lên mức 150,18 tỷ đô la, với mức tăng trưởng bình quân trong thời kỳ là 14,5%. Nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam cũng đạt mức tăng trưởng tương tự, với tỷ lệ tăng trưởng bình quân là 14%. Tuy nhiên, một điều đáng chú ý là khu vực FDI chiếm một tỷ trọng khá lớn trong cơ cấu xuất nhập của Việt Nam. Cụ thể, trong năm 2014, xuất nhập khẩu khu vực FDI lần lượt chiếm khoảng 67,38% và 56,89% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của cả nước. Điều này chứng tỏ năng lực sản xuất của các doanh nghiệp nội địa còn yếu kém nên chưa đóng góp được nhiều cho hoạt động thương mại quốc tế của Việt Nam.

Bảng 1: Cán cân xuất nhập khẩu của Việt Nam giai đoạn 2012-2014  
Đơn vị tính: tỷ USD

|             | 2012      |           |         | 2013      |           |         | 2014      |           |         |
|-------------|-----------|-----------|---------|-----------|-----------|---------|-----------|-----------|---------|
|             | Xuất khẩu | Nhập khẩu | Cán cân | Xuất khẩu | Nhập khẩu | Cán cân | Xuất khẩu | Nhập khẩu | Cán cân |
| Cả nước     | 114,5     | 113,8     | +0,7    | 132       | 132       | 0       | 150,18    | 148       | +2,18   |
| Khu vực FDI | 80,9      | 59,9      | +21     | 82,2      | 74,4      | +7,8    | 101,2     | 84,2      | +17     |

Nguồn: Tổng cục thống kê

Về cơ cấu xuất nhập khẩu của Việt Nam

Mặc dù có sự mức tăng trưởng ấn tượng trong vòng hai thập kỷ qua, nhưng cho đến nay kinh tế Việt Nam vẫn còn ở đẳng cấp thấp. Chúng ta chủ yếu xuất khẩu hàng nông sản, khoáng sản thô và nhập khẩu máy móc và những mặt hàng công nghệ cao. Tuy nhiên, cơ cấu hàng xuất khẩu của Việt Nam đã có sự thay đổi mang tính tích cực hơn trong những năm gần đây. Các mặt hàng nông sản chưa qua chế biến chiếm tỷ trọng khá nhỏ. Những mặt hàng nguyên liệu thô khai thác như dầu thô có tỷ trọng giảm dần từ 7,17% vào năm 2012 xuống còn 4,81% vào năm 2014. Các sản phẩm



công nghệ cao đã xuất hiện trong số những mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam. Cụ thể, năm 2014, Điện thoại và linh kiện chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu xuất khẩu với 15,72%; máy tính và các sản phẩm điện tử cũng chiếm tỷ trọng tương đối, khoảng 7,62%. Dệt may vẫn là một trong những mặt hàng xuất khẩu chủ lực với giá trị xuất khẩu tăng từ 14,4 tỷ đô la năm 2012 lên 20,9 tỷ đô la năm 2014 (chiếm khoảng gần 14% giá trị xuất khẩu năm 2014).

**Bảng 2: Những mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam giai đoạn 2012-2014**  
Đơn vị tính: triệu USD

|                            | 2012   | 2013   | 2014   |
|----------------------------|--------|--------|--------|
| Cà phê hạt                 | 2,103  | 2,176  | 3,557  |
| Gạo                        | 3,673  | 2,912  | 2,955  |
| Dầu thô                    | 8,211  | 7,226  | 7,229  |
| Gỗ                         | 3,394  | 3,803  | 6,232  |
| Dệt may                    | 14,416 | 17,933 | 20,949 |
| Dây dệt các loại           | 7,263  | 8,4    | 10,34  |
| Máy tính, sản phẩm điện tử | 7,848  | 10,635 | 11,444 |
| Điện thoại và linh kiện    | 12,746 | 21,253 | 23,606 |
| Máy móc và thiết bị        | 5,535  | 6,024  | 7,314  |

Nguồn: Tổng cục thống kê

Việt Nam nhập khẩu chủ yếu là máy móc, thiết bị điện tử và các nguyên vật liệu phục vụ cho quá trình sản xuất đặc biệt là nguyên vật liệu trong ngành dệt may. Theo thống kê năm 2014, máy móc và máy tính, điện tử là hai mặt hàng nhập khẩu chủ yếu của Việt Nam, chiếm tỷ trọng lần lượt là 12,65% và 15,2% tổng giá trị nhập khẩu. Điều này chứng tỏ tính gia công trong hoạt động sản xuất vẫn còn cao. Theo sau là các mặt hàng như vải các loại (6,37%), nguyên liệu, sắt thép (5,25%), xăng dầu (5,18%) và nguyên liệu may (3,17%).

**Bảng 3: Các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu của Việt Nam giai đoạn 2012-2014**  
Đơn vị tính: tỷ USD

|                   | 2012   | 2013   | 2014   |
|-------------------|--------|--------|--------|
| Máy tính, điện tử | 13,166 | 17,784 | 18,722 |
| Máy móc           | 16,036 | 18,635 | 22,5   |
| Xăng dầu các loại | 8,96   | 6,952  | 7,665  |
| Sắt thép các loại | 6,02   | 6,701  | 7,775  |
| Vải các loại      | 7,135  | 8,397  | 9,428  |
| Nguyên liệu may   | 3,091  | 3,768  | 4,692  |

Nguồn: Tổng cục thống kê

## 2. Tác động của AEC tới thương mại của Việt Nam

AEC mang đến cơ hội xuất khẩu lớn cho Việt Nam

Theo số liệu của Bộ Công Thương, các nước thành viên ASEAN hiện là đối tác đứng thứ 2 cung cấp hàng hóa cho Việt Nam (chỉ sau thị trường Trung Quốc) và là thị trường xuất khẩu lớn thứ 3 của Việt Nam (sau Mỹ và Liên minh châu Âu). Tổng kim ngạch thương mại của Việt Nam với các nước ASEAN năm 2014 đạt 42,1 tỷ USD, tăng 57% so với năm 2010 (khi hiệp định ưu đãi thuế quan khu vực được thực thi). Riêng về hoạt động xuất khẩu, năm 2014, xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường các nước ASEAN đạt mức 19,1 tỷ đô la, tăng 9,7% so với năm 2012.

Khi tham gia vào AEC, Việt Nam sẽ đứng trước cơ hội lớn khi được tiếp cận thị trường chung rộng lớn với hơn 600 triệu dân trong đó tầng lớp trung lưu đang có xu hướng tăng dần. Khi AEC thành lập, gần 100% hàng hóa được tự do lưu chuyển trong nội khối sẽ tạo cơ hội

lớn cho Việt Nam gia tăng xuất khẩu.

AEC không chỉ mang lại cơ hội mở rộng xuất khẩu sang thị trường ASEAN mà còn giúp Việt Nam tận dụng những lợi ích từ các hiệp định thương mại tự do của các nước đối tác ASEAN. Cụ thể, Việt Nam sẽ có cơ hội mở rộng xuất khẩu sang các thị trường lớn bao gồm: Nhật Bản, Úc, Hàn Quốc, Ấn Độ, New Zealand và Trung Quốc.

**Bảng 4: Kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam sang ASEAN, 2012-2014**

|              | 2012           |              | 2013           |              | 2014           |              |
|--------------|----------------|--------------|----------------|--------------|----------------|--------------|
|              | ASEAN (Tỷ USD) | Tỷ trọng (%) | ASEAN (Tỷ USD) | Tỷ trọng (%) | ASEAN (Tỷ USD) | Tỷ trọng (%) |
| Xuất khẩu VN | 17,4           | 15,2         | 18,6           | 14           | 19,1           | 12,7         |
| Nhập khẩu VN | 20,8           | 18,3         | 21,3           | 16,1         | 22,9           | 15,5         |
| Cân cân      | -3,4           |              | -2,7           |              | -3,8           |              |

Nguồn: Tác giả tính toán từ Trademap.org

AEC có thể chỉ có tác động nhỏ tới hoạt động xuất khẩu của Việt Nam

Trong trường hợp các doanh nghiệp Việt Nam không biết tận dụng lợi thế do AEC mang lại thì việc hình thành cộng đồng kinh tế này có khả năng chỉ tác động rất nhỏ tới hoạt động xuất khẩu của Việt Nam. Thực tế cho thấy, trong giai đoạn 2012-2014, khi các quốc gia thành viên bắt đầu tiến hành cắt giảm hàng rào thuế quan và phi thuế quan, xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường ASEAN mặc dù có xu hướng tăng, song tỷ trọng xuất khẩu sang thị trường này trên tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam lại có xu hướng giảm dần. Cụ thể, năm 2012, xuất khẩu của Việt Nam sang ASEAN chiếm 15,2% tổng giá trị xuất khẩu của Việt Nam và tỷ lệ này đã giảm xuống còn 12,7% vào năm 2014. Điều này chứng tỏ, trước mắt, Việt Nam chưa tận dụng được hết những cơ hội từ việc hình thành cộng đồng kinh tế ASEAN mang lại.

Thêm vào đó nhóm các nước ASEAN-5 và các nước đối tác có FTA với ASEAN có yêu cầu khá cao về chất lượng cũng như các tiêu chuẩn kỹ thuật sản phẩm. Trong khi đó, sản phẩm của Việt Nam có giá trị gia tăng thấp và không có thương hiệu nên khả năng thâm nhập vào các thị trường trên là không cao, kể cả khi các hàng rào về thuế quan và phi thuế quan được dỡ bỏ.

AEC tạo ra những thách thức không nhỏ lên cân cân thương mại của Việt Nam

Mặc dù việc hình thành cộng đồng kinh tế ASEAN sẽ tạo cơ hội cho Việt Nam gia tăng xuất khẩu, song sự ra đời của cộng đồng kinh tế này cũng sẽ khiến cho hàng hóa của các nước thành viên ASEAN dễ dàng xâm nhập vào thị trường của Việt Nam. Việt Nam phụ thuộc rất nhiều vào nguyên liệu nhập khẩu từ nước ngoài, đồng thời năng lực sản xuất của các doanh nghiệp Việt chưa cao sẽ khiến cho các sản phẩm của Việt Nam khó cạnh tranh được với các sản phẩm nhập khẩu từ các thị trường như Thái Lan hay Malaysia. Chính vì vậy, việc AEC được thành lập có thể sẽ ảnh hưởng xấu tới cân cân thương mại. Trên thực tế, cân cân thương mại của Việt Nam với ASEAN luôn ở trạng



thái thâm hụt trong suốt giai đoạn 2012-2014. Và tình trạng thâm hụt này lại có xu hướng gia tăng (xem bảng 4).

Đối với các nước đối tác có FTA với ASEAN, ngoại trừ Nhật Bản và Úc, cân cân thương mại của Việt Nam với 4 nước còn lại bao gồm Hàn Quốc, Ấn Độ, New Zealand và Trung Quốc cũng luôn trong trạng thái thâm hụt. Đặc biệt, tình trạng nhập siêu từ Trung Quốc có xu hướng gia tăng từ 16,2 tỷ đô la lên đến mức 28,7 tỷ đô la.

### 3. Kết luận và một số gợi ý chính sách

AEC mang lại cả cơ hội cũng như những thách thức không nhỏ cho hoạt động thương mại của Việt Nam. Mặc dù AEC đem đến cơ hội mở rộng xuất khẩu song để có thể tận dụng cơ hội này không phải là điều đơn giản, đặc biệt là khi năng lực sản xuất của các doanh nghiệp Việt Nam còn hạn chế. Thực tế cho thấy, doanh nghiệp nội địa Việt Nam đóng góp chưa đến 50% tổng giá trị xuất khẩu của Việt Nam. Trong khi đó, sức ép từ hàng hóa nhập khẩu ngày càng gia tăng. Vì vậy, để AEC thực sự là một đòn bẩy cho hoạt động thương mại quốc tế đòi hỏi sự can thiệp tích cực từ phía Chính phủ.

Thứ nhất, tiếp tục thực hiện đổi mới thể chế. Đây là một khâu vô cùng quan trọng để giúp Việt Nam hội nhập hiệu quả không chỉ trong ASEAN mà còn trên thế giới. Hệ thống pháp luật cần được rà soát, sửa đổi và bổ sung để phù hợp với các cam kết của Việt Nam trong lĩnh vực thương mại hàng hóa và dịch vụ nói riêng và trong tất cả các lĩnh vực hội nhập nói chung. Hệ thống các thủ tục hành chính đặc biệt trong lĩnh vực hải quan cần được đơn giản hóa và tích hợp nhằm giúp cho doanh nghiệp cắt giảm chi phí và tiết kiệm thời gian.

Thứ hai, thực hiện có hiệu quả các biện pháp tạo điều kiện thuận lợi cho thương mại đã cam kết trong Lộ trình tiến tới việc thành lập AEC (AEC Blueprint). Đây là những biện pháp giúp cho hoạt động giao thương hàng hóa và dịch vụ giữa các nước ASEAN được thông suốt. Trong số những biện pháp được đưa ra cần chú ý đến việc đơn giản hóa, hài hòa hóa và tiêu chuẩn hóa thương mại theo đó cần tiến hành đổi mới, tiêu chuẩn hóa và tích hợp hoạt động hải quan giữa các nước thành viên ASEAN nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động thương mại quốc tế của các doanh nghiệp.

Thứ ba, cần có những chính sách hỗ trợ nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp. Hiện nay, năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp nội địa Việt Nam còn rất thấp đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Những doanh nghiệp này hầu như không tham gia được vào chuỗi giá trị của khu vực cũng như trên thế giới. Hoạt động sản xuất không có tính liên kết vùng ngành. Chính vì vậy, Nhà nước cần có những chính sách hỗ trợ về vốn, công nghệ cho các

doanh nghiệp đặc biệt là trong những lĩnh vực ưu tiên của hội nhập. Thêm vào đó, Chính phủ cũng cần có những giải pháp quy hoạch phát triển ngành nghề sao cho tạo thành mạng lưới kết nối sản xuất giữa các doanh nghiệp với nhau. Các cơ sở hạ tầng hỗ trợ cho sản xuất như cơ sở hạ tầng giao thông, năng lượng, thông tin,... cần được nâng cấp để giúp cho doanh nghiệp tăng hiệu quả hoạt động.

Thứ tư tiếp tục tăng cường hoạt động tuyên truyền phổ biến về AEC. Mặc dù AEC đã được thành lập nhưng dường như các doanh nghiệp nội địa đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ vẫn chưa hiểu hết những cơ hội và thách thức mà AEC mang lại. Chính vì vậy Nhà nước vẫn cần tiếp tục tăng cường hoạt động tuyên truyền thông tin thông qua báo trí, vô tuyến, website, hội thảo khoa học nhằm giúp cho các doanh nghiệp nắm bắt thông tin kịp thời để hội nhập có hiệu quả hơn./.

### Tài liệu tham khảo

1. ASEAN Secretariat. (2008). ASEAN Economic Community Blueprint. Tải về từ <https://www.asean.org/>
2. Phạm Thị Thanh Bình. (2013). Hiệp định Thương mại tự do giữa ASEAN với EU và những tác động đến kinh tế Việt Nam. Tải về từ <http://www.tapchicongsan.org.vn/Home/kinh-te-thi-truong-XHCN/2013/22432/Hiep-dinh-Thuong-mai-tu-do-giua-ASEAN-voi-EU-va-nhung.aspx>
3. Niên giám thống kê 2014 — Tổng cục thống kê